

Số: 50/2024/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định một số nội dung
về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ
Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số
98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một
số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.
- Quyết định này thay thế Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo HD;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (STP);
- Lưu: VT, NC.Th (05b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hải Dương
(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng tỉnh Hải Dương (sau đây gọi tắt là *Quy định*).
- Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không nêu trong Quy định này được thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hải Dương; các cá nhân, tập thể ngoài tỉnh; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tổ chức người nước ngoài có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xét thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và đảm bảo các nội dung:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân thuộc đối tượng tại Điều 2 Quy định này xem xét khen thưởng kịp thời theo thẩm quyền, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với các trường hợp đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu.
- Trong một thời điểm, cùng một thành tích mỗi cá nhân chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp tỉnh hoặc một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (trừ trường hợp đề nghị khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến).
- Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, thủ trưởng hoặc người được phân công phụ trách trực tiếp có cấp dưới thuộc đơn vị, địa phương mình sai phạm; tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh, làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian kỷ luật.

4. Các tổ chức Hội (có tư cách pháp nhân) được đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân nhân dịp tổ chức Đại hội nhiệm kỳ (*đã được sự đồng ý tổ chức Đại hội của cơ quan có thẩm quyền*) hoặc đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua; xem xét khen thưởng dịp tổng kết năm cho các tập thể, cá nhân có kết quả hoạt động xuất sắc, tiêu biểu thuộc tổ chức Hội có phạm vi ảnh hưởng lớn trong tỉnh.

5. Khi xét khen thưởng tổng kết cuối năm đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

6. Đối với việc khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề:

a) Chuyên đề thi đua do cấp nào, đơn vị nào phát động thì cấp đó, đơn vị đó xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với tỉnh thì cấp đó, đơn vị đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét khen thưởng.

b) Không khen thưởng các chuyên đề công tác khi không báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ); không có văn bản chỉ đạo, kế hoạch của đơn vị chủ trì, phát động thi đua; chuyên đề được phát động không xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, chỉ tiêu, thời gian thực hiện. Trước khi xét khen thưởng, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải phối hợp với Sở Nội vụ để được hướng dẫn về tiêu chuẩn, số lượng làm căn cứ xét chọn khen thưởng.

c) Chú trọng khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp tham gia phong trào thi đua chuyên đề.

d) Trong một năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng không quá 02 Bằng khen (chuyên đề) đối với tập thể và cá nhân tham gia, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong nhiều chuyên đề thi đua.

đ) Đối với các chuyên án của lực lượng vũ trang, chỉ khen thưởng đối với chuyên án lớn, được dư luận đặc biệt quan tâm, có tầm ảnh hưởng, tác dụng nêu gương học tập trong toàn tỉnh trở lên.

7. Khen thưởng đột xuất thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Điều 4. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng

Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng gửi 01 bản giấy (bản chính), đồng thời gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng dưới dạng tệp tin điện tử (*gồm cả bản word và bản pdf của từng thành phần hồ sơ*) qua Cổng dịch vụ công của tỉnh đến cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh (*trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật Nhà nước*)

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong cơ quan, đơn vị; tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Được đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên trong năm.

c) Tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

b) Được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm.

c) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động.

d) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do doanh nghiệp, đoàn thể phát động; tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội trên địa bàn.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, Khoản 2 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, nơi cư trú; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

b) Áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất.

c) Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do địa phương, tổ chức đoàn thể nơi cư trú phát động; Tích cực đóng góp trong hoạt động xã hội trên địa bàn.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được tặng cho các đối tượng là các tập thể sau:

a) Cấp tỉnh: Các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; các phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh.

b) Cấp huyện: Các phòng, ban, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tương đương, các đơn vị trực thuộc cấp huyện và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

c) Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác: Phòng, ban, phân xưởng và tương đương trực thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Được đánh giá, xếp loại “hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

c) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

d) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”; không có cá nhân vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được tặng cho các đối tượng tập thể được quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

c) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

d) Có 100% cá nhân trong tập thể được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Điều 8. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế của cụm, khối thi đua.

c) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; Được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (*đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, căn cứ kết quả chấm điểm thi đua của khối để bình xét*).

d) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

d) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong tỉnh được cụm, khối thi đua suy tôn và bỏ phiếu bình xét với tỷ lệ đồng ý từ 80% trở lên.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào. Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể đối với từng phong trào thi đua khi tổng kết.

Chương III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Khen thưởng công trạng

a) Đối với các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (*gọi chung là cấp huyện*) đạt tiêu chuẩn theo Điểm d Khoản 1, Điểm d Khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Đơn vị xếp thứ 2 trong khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức: Hoàn thành các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ được giao trong năm; được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (*đối với các cơ quan, đơn vị không thực hiện việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm, căn cứ kết quả suy tôn của khối để bình xét*); các tổ chức, đoàn thể (nếu có) được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

c) Công nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có sáng kiến trong lao động sản xuất đã áp dụng mang lại nhiều lợi ích cho đơn vị, doanh nghiệp; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, được đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn cơ sở công nhận.

d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn quy định Điểm đ Khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận, giúp đỡ hộ nông dân khác xóa đói giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên.

đ) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

e) Doanh nhân, tri thức, nhà khoa học đạt tiêu chuẩn tại Khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

g) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong năm có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên đối với tập thể và từ 200 triệu đồng trở lên đối với cá nhân, hộ gia đình.

2. Khen thưởng đột xuất

a) Tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất, mưu trí, dũng cảm, có hành động, nghĩa cử cao đẹp cứu người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân, gương người tốt, việc tốt được dư luận, xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh;

b) Tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba (hoặc Huy chương Vàng, Bạc, Đồng) cấp quốc gia, cấp khu vực, quốc tế tại các hội thi, hội diễn, cuộc thi,... hoặc tương đương (*trong hệ thống các Giải thưởng niên*) thuộc các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục & đào tạo, khoa học - công nghệ và những người trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện tập thể, cá nhân đạt giải nêu trên.

(Không xét tặng Bằng khen đối với tập thể, cá nhân thuộc đối tượng thưởng tiền hoặc đã thụ hưởng các chế độ khác theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác do tỉnh ban hành)

Đối với tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích cùng một nội dung hoặc các nội dung khác nhau trong cùng một cuộc thi, hội thi, hội diễn... (*hoặc tương đương*); các tập thể, cá nhân cùng tham gia hệ thống cuộc thi, hội thi, hội diễn... (*hoặc tương đương*) được tổ chức ở cấp tỉnh, cấp quốc gia, cấp khu vực, quốc tế đạt nhiều thành tích ở mỗi cấp: chỉ xét tặng 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với thành tích cao nhất.

c) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị đột xuất do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Khen thưởng phong trào thi đua

Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, trực tiếp tham gia triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, phát động hoặc Cơ quan cấp tỉnh tổ chức, phát động trên phạm vi toàn tỉnh.

Số lượng đề nghị khen thưởng khi tiến hành sơ kết, tổng kết: Đối với phong trào có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên: không quá 05 tập thể, 10 cá nhân; Đối với phong trào có thời gian thực hiện từ 03 năm đến 05 năm: không quá 03 tập thể, 05 cá nhân.

Cơ quan tham mưu tổ chức, phát động phong trào thi đua phải báo cáo Lãnh đạo tỉnh cho ý kiến trước khi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

4. Khen thưởng đối ngoại

Cá nhân, tổ chức ngoài tỉnh và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

5. Khen thưởng theo quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hải Dương.

b) Đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (*do Bộ, ngành Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty quản lý về biên chế, quỹ lương*) có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh, hằng năm được xét đề nghị không quá 05 tập thể, 10 cá nhân.

c) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm năm tròn (*năm có chữ số cuối cùng là số 0*) ngày thành lập, ngày truyền thống, Ủy ban nhân dân tỉnh xét khen thưởng cho: 01 tập thể được thành lập có tư cách pháp nhân (*có con dấu, có tài khoản riêng*) và không quá 05 cá nhân.

d) Khen thưởng nhân dịp Đại hội nhiệm kỳ 05 năm: Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - Xã hội số lượng không quá 05 tập thể, 10 cá nhân; Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Tổ chức xã hội số lượng không quá 03 tập thể, 05 cá nhân.

đ) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án của Trung ương với thời gian thực hiện từ 10 năm trở lên và phải có 2/3 thời gian trực tiếp tham gia triển khai Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Chỉ thị, Nghị định, Chương trình, Đề án. Số lượng đề nghị khen thưởng không quá 05 tập thể và 10 cá nhân.

e) Khen thưởng một số trường hợp khác thực hiện theo chỉ đạo của tỉnh hoặc của Trung ương.

Điều 10. Giấy khen

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể đạt tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm; tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể hoặc lập được những thành tích xuất sắc được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.

c) Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên.

d) Giấy khen để tặng cho nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan được giao trong năm; tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

b) Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm.

c) Hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị lớn.

d) Nông dân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân khác; trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

4. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho cán bộ, công nhân, nhân viên và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Cán bộ, công nhân, nhân viên hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm hoặc có sáng kiến, thành tích nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

b) Tập thể đoàn kết, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hằng năm.

Điều 11. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của tỉnh thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Nghị định của Chính phủ; Quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được đề nghị khen thưởng được thực hiện theo quy định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của các văn bản quy định có liên quan.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền được đề nghị khen thưởng.

4. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể không phải là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị do tỉnh quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương (*trừ công nhân, nông dân, người lao động*) thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của đơn vị đối với từng đối tượng (nếu có).

Điều 12. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; Hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp tỉnh có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

3. Mẫu văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

CHƯƠNG IV

HỒ SƠ, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; TỔ CHỨC TRAO TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Hồ sơ, thẩm quyền đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại các Điều 84, 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44 thuộc Mục 3 Chương IV của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Thẩm quyền đề nghị xét, tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

Điều 14. Thẩm quyền, tổ chức trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Người có thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại khoản 4 Điều 79 và khoản 1, 2, 3, 4 Điều 80 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

2. Việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

**CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan liên quan có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng được quy định tại Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung về thi đua, khen thưởng được quy định tại Quy định này.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) có trách nhiệm

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các Khối thi đua; kiện toàn thành viên và Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh; có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ đối với các nội dung thực hiện Quy định này.

- Tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

- Tham mưu Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến, nghiên cứu khoa học; hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ nhằm tăng số lượng đề nghị xét, tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc lập Quỹ, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ở các cấp trong tỉnh.

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.